

Số: 191/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch công tác năm 2021
của Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 959/QĐ-BTP ngày 26/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật;

Căn Quyết định số 678/QĐ-BTP ngày 26/3/2019 của Bộ Tư pháp ban hành Quy chế xây dựng kế hoạch của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 71/QĐ-BTP ngày 19/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán Ngân sách nhà nước năm 2021 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021; các nhóm nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ chủ yếu công tác tư pháp năm 2021;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác năm 2021 của Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đồng chí Thứ trưởng (để biết);
- Các đơn vị thuộc Bộ (để p/h);
- Tổ chức pháp chế bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (để p/h);
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (để p/h);
- Công TTTT của Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Vụ CVĐCXDPL.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Phan Chí Hiếu



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2021
CỦA VỤ CÁC VẤN ĐỀ CHUNG VỀ XÂY DỰNG PHÁP LUẬT
(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 191/QĐ-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm công tác và nhiệm vụ cụ thể của Vụ trong năm 2021 để tổ chức triển khai đồng bộ, toàn diện, nâng cao chất lượng, hiệu quả các mặt công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ.

- Là cơ sở cho việc chỉ đạo điều hành, theo dõi, đánh giá kết quả công tác của Vụ, các phòng, phục vụ cho việc đánh giá, xếp loại công chức và công tác thi đua khen thưởng.

2. Yêu cầu

- Bám sát các nhiệm vụ công tác trọng tâm của Bộ, ngành Tư pháp năm 2021 theo Quyết định số 71/QĐ-BTP ngày 19/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, đồng thời triển khai đầy đủ các nhiệm vụ thường xuyên bảo đảm hiệu quả, đúng tiến độ, chất lượng, tiết kiệm, khả thi.

- Phân công công việc khoa học, hợp lý cụ thể; xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, làm cơ sở để đăng ký thi đua và bình xét khen thưởng.

- Bảo đảm sự phối hợp hiệu quả của các cơ quan, đơn vị có liên quan và các điều kiện cho việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2021

1. Công tác trọng tâm năm 2021

1.1. Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm và có hiệu quả các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Luật năm 2020); Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

1.2. Tổ chức thực hiện đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả các nhiệm

vụ được giao theo Quyết định số 1323/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1995/QĐ-BTP ngày 25/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó chú trọng bảo đảm chất lượng các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về công tác soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật (QPPL); kịp thời biên soạn, chỉnh lý các tài liệu, sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ về công tác soạn thảo, thẩm định văn bản QPPL. Đồng thời, theo dõi sát tình hình triển khai thi hành Luật năm 2020 của các bộ, ngành, địa phương để sớm phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, qua đó tham mưu Lãnh đạo Bộ biện pháp xử lý kịp thời.

1.3. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chi thị số 43/CT-TTg ngày 04/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật.

1.4. Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác theo dõi, đôn đốc tình hình xây dựng, ban hành ban hành văn bản quy định chi tiết, nhất là các luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội vừa được thông qua trong năm 2020 và năm 2021, khắc phục tình trạng nợ ban hành văn bản.

1.5. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021 và điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020. Lập Đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021; Chuẩn bị dự kiến đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022.

1.6. Nghiên cứu, tổ chức tổng kết thi hành Luật Thủ đô; xây dựng hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi) để đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022.

1.7. Hoàn thiện các tài liệu, sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chuyên đề nghiên cứu, tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ, tọa đàm trao đổi, giải đáp vướng mắc về quy trình xây dựng, phân tích, đánh giá chính sách và thẩm định đề nghị xây dựng văn bản QPPL; quy trình soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật ở trung ương và địa phương; kỹ năng lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản QPPL; kỹ năng đánh giá tác động thủ tục hành chính trong chính sách pháp luật và dự thảo văn bản QPPL; chủ động hỗ trợ các bộ, cơ quan ngang bộ trong công tác lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

1.8. Tổ chức tổng kết, đánh giá 10 năm thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế; nghiên cứu, đề xuất xây dựng Nghị định

sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP; phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của địa phương trong việc chỉ đạo thống nhất việc củng cố, kiện toàn tổ chức pháp chế, bố trí biên chế, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra các bộ, ngành, địa phương trong việc củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực cho tổ chức pháp chế và triển khai có hiệu quả công tác pháp chế.

1.9. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về xây dựng pháp luật.

1.10. Nghiên cứu, đổi mới phương thức theo dõi nắm bắt kịp thời, đầy đủ tình hình xây dựng, ban hành văn bản QPPL của bộ, ngành, địa phương. Theo dõi, nắm bắt đầy đủ thông tin về tình hình thẩm định của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp (cả về số lượng và chất lượng công tác thẩm định), đặc biệt chú trọng giai đoạn tổ chức thẩm định và giai đoạn nghiên cứu, giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định.

1.11. Tiếp tục thực hiện Chỉ số cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 và các nghị quyết của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

1.12. Tiếp tục nâng cao chất lượng, tổ chức thẩm định hiệu quả các đề nghị xây dựng văn bản QPPL, dự án, dự thảo văn bản QPPL do Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo và những dự án, dự thảo văn bản QPPL khác theo sự phân công của Lãnh đạo Bộ, trong đó chú trọng tới tính dự báo, tính khả thi của đề nghị, dự án, dự thảo văn bản QPPL.

1.13. Tổ chức triển khai hiệu quả, đảm bảo về chất lượng và thời hạn Quyết định số 04/QĐ-TTg ngày 04/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và Kế hoạch của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp triển khai Quyết định số 04/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

1.14. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL và quản lý nhà nước về xây dựng pháp luật.

2. Những nhiệm vụ cụ thể

2.1. Công tác xây dựng pháp luật

a) Tổ chức triển khai thi hành hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Luật năm 2020):

- Tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP

ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP cho bộ, ngành, địa phương.

- Xây dựng các Tài liệu tập huấn chuyên sâu về kỹ năng soạn thảo, thẩm định văn bản QPPL.

- Biên soạn sách hỏi đáp về Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ về công tác soạn thảo, thẩm định văn bản QPPL.

- Rà soát các văn bản QPPL hiện hành liên quan đến Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới.

- Kiểm tra, đôn đốc, theo dõi tình hình tổ chức thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng, thẩm định văn bản QPPL.

b) Nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác xây dựng pháp luật:

- Xây dựng Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp phân công thẩm định, góp ý, tham gia xây dựng đề nghị xây dựng văn bản QPPL và dự án, dự thảo văn bản QPPL năm 2021 và Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp phân công bổ sung các đơn vị thẩm định, góp ý, tham gia xây dựng đề nghị xây dựng văn bản QPPL và dự án, dự thảo văn bản QPPL năm 2021.

- Nghiên cứu sửa đổi Quyết định số 2410/QĐ-BTP ngày 27/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về thẩm định đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

- Theo dõi, cập nhật thông tin về tình hình xây dựng, ban hành văn bản QPPL của bộ, ngành, địa phương.

- Vận hành và duy trì hoạt động của Trang thông tin điện tử xây dựng pháp luật; nghiên cứu, tổ chức, triển khai, biên tập, nâng cấp Trang thông tin điện tử.

- Nghiên cứu, xây dựng các chuyên đề, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ về công tác xây dựng, thẩm định văn bản QPPL; công tác quản lý nhà nước về xây dựng pháp luật.

- Kiểm tra công tác xây dựng pháp luật tại các bộ, ngành, địa phương.

c) Một số nhiệm vụ khác:

- Tiếp tục thi hành hiệu quả Luật Thủ đô; tổ chức đánh giá việc thi hành pháp luật về Thủ đô; nghiên cứu, đề xuất xây dựng Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi) đưa vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh.

- Nghiên cứu đề xuất xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP.

- Hoàn thiện, trình Lãnh đạo Bộ ban hành Thông tư hướng dẫn việc đánh giá

tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị và xây dựng dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thay thế Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động TTHC và rà soát đánh giá TTHC.

- Chủ trì hoặc phối hợp trả lời công văn, kiến nghị của cử tri, đại biểu Quốc hội và đề nghị hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL của bộ, ngành, địa phương.

- Rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; hợp nhất văn bản QPPL; pháp điển hệ thống QPPL thuộc chức năng, nhiệm vụ của Vụ; phối hợp rà soát để bãi bỏ các văn bản QPPL do Bộ Tư pháp ban hành hoặc liên tịch ban hành.

2.2. Công tác chính sách pháp luật

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL; thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh; tình hình triển khai thi hành luật, pháp lệnh và xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh năm 2021.

- Lập đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021; tổ chức các hoạt động chuẩn bị dự kiến đề nghị của Chính phủ về chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, điều chỉnh Chương trình năm 2022.

- Xây dựng quyết định của Thủ tướng Chính phủ phân công cơ quan chủ trì soạn thảo các dự án luật, pháp lệnh thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022, điều chỉnh chương trình năm 2021; quyết định của Thủ tướng Chính phủ phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật, pháp lệnh được điều chỉnh bổ sung (nếu có).

- Xây dựng quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội (được thông qua tại Kỳ họp thứ 11 Quốc hội khóa XIV và Kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XV), pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; thông báo cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh các nội dung được giao quy định chi tiết thuộc thẩm quyền ban hành của chính quyền địa phương cấp tỉnh.

- Nghiên cứu, xây dựng các chuyên đề, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và nâng cao chất lượng về xây dựng, phân tích, đánh giá chính sách, thẩm định đề nghị xây dựng văn bản QPPL.

- Chủ động rà soát các văn kiện của Đảng, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phục vụ cho việc lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL.

- Rà soát, theo dõi, đôn đốc, làm việc với các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương về công tác lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL; triển khai thực hiện

dựng luật, pháp lệnh; tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết.

- Chủ động hỗ trợ các bộ, cơ quan ngang bộ xây dựng đề xuất chính sách trong lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL.

- Định kỳ hoặc đột xuất chuẩn bị Báo cáo của Bộ Tư pháp trình Chính phủ về tình hình lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh; thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh và ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh.

- Xây dựng Báo cáo của Chính phủ trình Quốc hội về kết quả thi hành Nghị quyết số 67/2013/QH13 ngày 29/11/2013 của Quốc hội về việc tăng cường công tác triển khai thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành.

- Chuẩn bị ý kiến của Chính phủ đối với các kiến nghị và đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh theo phân công của Lãnh đạo Bộ.

- Trao đổi, góp ý, hướng dẫn xử lý các tình huống cụ thể về lập đề nghị xây dựng văn bản (xây dựng chính sách, phân tích, đánh giá tác động, thẩm định, thông qua chính sách), lập chương trình xây dựng luật, pháp lệnh và xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết.

- Tham mưu cho Lãnh đạo Bộ thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 04/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 83-KL/TW của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch của Bộ Tư pháp triển khai Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 04/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật; tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

2.3. Công tác kiểm soát TTHC và tổng hợp

- Triển khai, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra và đề xuất các giải pháp để cải thiện Chỉ số cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 và các nghị quyết của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

- Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra công tác đánh giá tác động TTHC, thẩm định quy định TTHC tại văn bản QPPL của Bộ, ngành, địa phương.

- Tham gia góp ý, thẩm định quy định TTHC tại các đề nghị xây dựng văn bản QPPL và dự thảo văn bản QPPL.

- Tiếp tục triển khai, theo dõi, đánh giá việc thực hiện Quyết định số

622/QĐ-TTg ngày 10/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; theo dõi, đôn đốc và báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch hành động của Bộ Tư pháp thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững theo Quyết định số 667/QĐ-BTP ngày 09/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Nghiên cứu xây dựng các chuyên đề, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong lập đề nghị, xây dựng, thẩm định văn bản QPPL.

- Nghiên cứu định hướng việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 17/2014/TT-BTP ngày 13/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản QPPL.

- Tham gia góp ý, thẩm định quy định lồng ghép vấn đề bình đẳng giới tại các đề nghị xây dựng văn bản QPPL và dự thảo văn bản QPPL.

- Chuẩn bị báo cáo theo yêu cầu của Ủy ban Về các vấn đề xã hội của Quốc hội về việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản QPPL.

- Thực hiện công tác văn phòng, tổ chức cán bộ, đào tạo, thi đua, khen thưởng, hợp tác quốc tế, công tác thanh niên của đơn vị theo quy định.

2.4. Công tác pháp chế

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước theo quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả về công tác pháp chế.

- Tổ chức Hội nghị đánh giá 10 năm tình hình thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP.

- Tổ chức Hội nghị đối thoại công tác pháp chế bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước trên phạm vi toàn quốc; giải đáp những vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai công tác pháp chế của các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước.

- Tổ chức Hội nghị sinh hoạt pháp chế bộ, ngành năm 2021.

- Xây dựng và tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình phối hợp trong công tác pháp chế giữa Bộ Tư pháp với các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội; Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban Dân tộc năm 2021; đề xuất ký kết Chương trình phối hợp công tác pháp chế giữa Bộ Tư pháp và Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

- Tổ chức tập huấn tăng cường năng lực cho cán bộ pháp chế bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức chính trị - xã hội.

- Tổ chức đoàn kiểm tra, khảo sát việc thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP tại một số Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, địa phương, doanh nghiệp nhà nước.

- Triển khai các hoạt động của nhóm chuyên gia xây dựng danh mục tiêu chí đánh giá báo cáo đánh giá tác động chính sách trong đó có đánh giá tác động xã hội và giới.
- Rà soát, thống kê, cập nhật số liệu về đội ngũ những người làm công tác pháp chế ở các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp nhà nước.
- Triển khai các hoạt động quản lý nhà nước đối với Câu lạc bộ Pháp chế doanh nghiệp.
- Phối hợp với Câu lạc bộ Pháp chế doanh nghiệp triển khai Nghị quyết Đại hội toàn quốc Câu lạc bộ lần thứ IV.
- Tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho người làm công tác pháp chế tại các doanh nghiệp nhà nước.
- Phối hợp với Vụ Thi đua - Khen thưởng xét kỷ niệm chương vì sự nghiệp Tư pháp cho đối tượng là cán bộ pháp chế bộ, ngành, doanh nghiệp;
- Phối hợp với Trường Đại học Luật Hà Nội tổ chức tuyển sinh cử nhân luật văn bằng 2 dành cho đối tượng làm công tác pháp chế.

2.5. Các mặt công tác khác

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn và các đoàn thanh tra, kiểm tra, khảo sát theo Kế hoạch chung của Bộ Tư pháp.
- Nghiên cứu, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tư pháp. Nâng cấp trang thông tin điện tử về xây dựng pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp; Nâng cấp trang thông tin lấy ý kiến đề nghị và dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.
- Tổ chức nghiên cứu khoa học về những vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Vụ.
- Tổ chức nghiên cứu, trả lời các kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương liên quan đến công tác của Vụ.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Lãnh đạo Bộ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ đề ra.

Căn cứ Kế hoạch này, Vụ trưởng Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật chỉ đạo các phòng thuộc Vụ xây dựng Kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

2. Các đơn vị thuộc Bộ, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật trong việc thực hiện Kế hoạch này.

3. Kinh phí đảm bảo thực hiện Kế hoạch này được lấy từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của Bộ Tư pháp, các nguồn tài trợ khác (nếu có) và được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật có trách nhiệm kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ về các vấn đề khó khăn, vướng mắc.

(Kèm theo Phụ lục chi tiết nội dung Kế hoạch công tác 2021 của Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật).



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2021

PHỤ LỤC

Chi tiết nội dung Kế hoạch công tác năm 2021 của Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật
(Kèm theo Quyết định số 191/QĐ-BTP, ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Thời hạn thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Kinh phí bảo đảm
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
I. CÔNG TÁC XÂY DỰNG PHÁP LUẬT						
1.	Triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Quyết định số 1323/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1995/QĐ-BTP ngày 25/9/2020 của Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm		Kinh phí tự chủ
2.	Xây dựng các Tài liệu tập huấn chuyên sâu về kỹ năng soạn thảo, thẩm định VBQPPL.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quý I, II	Tài liệu tập huấn	Kinh phí tự chủ

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Thời hạn thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Kinh phí bảo đảm
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
3.	Tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP cho bộ, ngành, địa phương.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan; bộ, ngành, địa phương	Quý II, III	Báo cáo kết quả	Kinh phí tự chủ
4.	Nghiên cứu, xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan; bộ, ngành, địa phương	Quý IV	Nghị định	Kinh phí tự chủ
5.	Hoàn thiện, trình Lãnh đạo Bộ ban hành Thông tư hướng dẫn đánh giá tác động TTHC trong quá trình lập đề nghị và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (thay thế Thông tư 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Bộ, ngành, địa phương	Quý I	Thông tư	Kinh phí tự chủ
6.	Tiếp tục triển khai thi hành Luật Thủ đô và Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 25/2/2013 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thủ đô.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, các bộ, ngành và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	Các báo cáo, công văn	NSNN và các nguồn tài trợ khác (nếu có)
7.	Tổ chức đánh giá việc thi hành pháp luật về Thủ đô; nghiên cứu, đề xuất xây dựng Hồ sơ	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, các bộ,	Cả năm	Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật	NSNN và các

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Thời hạn thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Kinh phí bảo đảm
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
	đề nghị xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi) đưa vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh.		ngành, các đơn vị thuộc Bộ có liên quan và các tỉnh trong Vùng Thủ đô		Thủ đô (sửa đổi)	nguồn tài trợ khác (nếu có)
8.	Xây dựng sách “Hỏi đáp về Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật”.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan; bộ, ngành, địa phương	Quý IV	Sách	Kinh phí tự chủ
9.	Xây dựng sách “Kỹ năng soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan; bộ, ngành, địa phương	Quý III	Sách	Kinh phí tự chủ
10.	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan và bộ, ngành, địa phương	Quý I	Báo cáo	Kinh phí tự chủ
11.	Rà soát, theo dõi, đôn đốc; tổ chức họp với các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương, tổ chức có liên quan về công tác xây dựng, soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật; công tác quản lý nhà nước về xây dựng pháp luật.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Văn phòng CP, cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm	Các công văn, báo cáo	Kinh phí tự chủ
12.	Nghiên cứu, xây dựng các chuyên đề, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ về công tác xây dựng, soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm	Tài liệu, chuyên đề nghiên cứu	Kinh phí tự chủ

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Thời hạn thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Kinh phí bảo đảm
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
	luật; công tác quản lý nhà nước về xây dựng pháp luật.					
13.	Xây dựng Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp phân công thẩm định, góp ý, tham gia xây dựng đề nghị xây dựng VBQPPL và dự án, dự thảo VBQPPL năm 2021.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Văn phòng Bộ và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quý I, III	02 Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Kinh phí tự chủ
14.	Xây dựng Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2410/QĐ-BTP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về thẩm định đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Văn phòng Bộ và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Quý II, III		Kinh phí tự chủ
15.	Tổ chức thẩm định các đề nghị xây dựng văn bản QPPL do các đơn vị thuộc Bộ lập, các đề nghị xây dựng văn bản khác do Lãnh đạo Bộ phân công. Tổ chức thẩm định, góp ý dự án, dự thảo VBQPPL theo sự phân công của Lãnh đạo Bộ.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Cả năm	Báo cáo thẩm định, góp ý	Kinh phí tự chủ
16.	Vận hành, duy trì hoạt động của Trang thông tin điện tử về xây dựng pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Cả năm	Công văn góp ý, trả lời, bài viết, bài nghiên cứu	Kinh phí tự chủ
17.	Giải đáp các thắc mắc, kiến nghị về nghiệp vụ soạn thảo, ban hành VBQPPL cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Các đơn vị thuộc Bộ, tổ chức pháp chế các	Cả năm	Các báo cáo; công văn trả lời	Kinh phí tự chủ, địa

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Thời hạn thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Kinh phí bảo đảm
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
	địa phương.		bộ, ngành, địa phương			phương
II. CÔNG TÁC CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT						
1.	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình lập đề nghị xây dựng văn bản; thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh và tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh năm 2020 – 2021.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Văn phòng CP, cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I	Kế hoạch	Kinh phí tự chủ
2.	Lập đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021; tổ chức các hoạt động chuẩn bị dự kiến đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, điều chỉnh Chương trình năm 2022.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Văn phòng CP, cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 1/2021 (đối với Chương trình 2021); - Cả năm (đối với Chương trình 2022)	Đề nghị của Chính phủ	Kinh phí tự chủ
3.	Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phân công cơ quan chủ trì soạn thảo các dự án luật, pháp lệnh thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Văn phòng CP, cơ quan, đơn vị liên quan	Quý III	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Kinh phí tự chủ
4.	Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội (được thông qua tại Kỳ họp thứ 11 Quốc hội	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Văn phòng CP, cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II và Quý IV	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Kinh phí tự chủ

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Thời hạn thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Kinh phí bảo đảm
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
	khóa XIV, thứ 2 Quốc hội khóa XV); pháp lệnh, nghị quyết của UBTWQH, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước.					
5.	Rà soát, theo dõi, đôn đốc; tổ chức họp với các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương về: lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL (xây dựng, phân tích, đánh giá tác động, thẩm định và thông qua chính sách); triển khai thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh; tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết; thực hiện Kết luận số 83/KL-TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về việc tổng kết thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW về Chiến lược xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 sau tổng kết.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Văn phòng CP, cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm	Các công văn, báo cáo kết quả hoạt động	Kinh phí tự chủ
6.	Nghiên cứu, xây dựng các chuyên đề, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và nâng cao chất lượng về xây dựng, phân tích, đánh giá chính sách, thẩm định đề nghị xây dựng văn bản QPPL.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm	Tài liệu, chuyên đề nghiên cứu	Kinh phí tự chủ
7.	Rà soát các văn kiện của Đảng, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phục vụ cho việc lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm	Báo cáo rà soát	Kinh phí tự chủ
8.	Tổ chức các hoạt động triển khai thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh; tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Văn phòng CP, cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II, III	Báo cáo kết quả hoạt động kiểm tra	Kinh phí tự chủ

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Thời hạn thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Kinh phí bảo đảm
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
9.	Xây dựng báo cáo của Bộ Tư pháp trình Chính phủ (định kỳ hàng tháng, quý, năm hoặc đột xuất) về tình hình lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh; thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh và ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Văn phòng CP, cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm	Báo cáo	Kinh phí tự chủ
10.	Xây dựng Báo cáo của Chính phủ trình Quốc hội về kết quả thi hành Nghị quyết số 67/2013/QH13 về việc tăng cường công tác triển khai thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, UBTWQH và ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Văn phòng CP, cơ quan, đơn vị liên quan	Kỳ họp QH thứ 10	Báo cáo	Kinh phí tự chủ
11.	Chuẩn bị ý kiến của Chính phủ đối với các kiến nghị và đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh theo phân công của Lãnh đạo Bộ.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Các đơn vị thuộc Bộ, Văn phòng Chính phủ	Cả năm	Ý kiến của Chính phủ	Kinh phí tự chủ
12.	Tổ chức triển khai Quyết định số 04/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 83-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW về Chiến lược xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Văn phòng CP, bộ, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Cả năm	Các hoạt động được tổ chức theo Kế hoạch của Ban cán sự đảng Chính phủ	Kinh phí tự chủ
13.	Tổ chức triển khai Kế hoạch của Bộ Tư pháp triển khai Quyết định số 04/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Kết luận số 83-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW về Chiến lược xây	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	Các hoạt động được tổ chức theo Kế hoạch	Kinh phí tự chủ

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Thời hạn thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Kinh phí bảo đảm
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
	dụng, hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.					
III. CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ TỔNG HỢP						
1.	Hoàn thiện và trình Lãnh đạo Bộ ban hành Kế hoạch phối hợp giữa Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về đánh giá kết quả thi hành Luật Thủ đô; nghiên cứu đề xuất chính sách lập Hồ sơ đề nghị và xây dựng Luật Thủ đô.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Tháng 1	Kế hoạch	NSNN
2.	Triển khai, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra và đề xuất các giải pháp để cải thiện Chi số cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật theo chỉ đạo của Chính phủ tại Phụ lục IV Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 và các nghị quyết của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Bộ, ngành, địa phương	Cả năm	Báo cáo, công văn	Kinh phí tự chủ
3.	Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra công tác đánh giá tác động TTHC, thẩm định quy định TTHC tại văn bản QPPL của Bộ, ngành, địa phương.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	Báo cáo, công văn	Kinh phí tự chủ
4.	Tham gia góp ý, thẩm định quy định TTHC tại các đề nghị xây dựng văn bản QPPL và dự thảo văn bản QPPL.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	Báo cáo, công văn	Kinh phí tự chủ

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Thời hạn thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Kinh phí bảo đảm
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
5.	Nghiên cứu xây dựng các chuyên đề, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong lập đề nghị, xây dựng, thẩm định văn bản QPPL; hướng dẫn nghiệp vụ lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản QPPL.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	Báo cáo, công văn	Kinh phí tự chủ
6.	Rà soát các quy định của pháp luật liên quan đến lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản QPPL để phù hợp với Luật ban hành văn bản QPPL.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Bộ LĐTB và XH, các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II	Báo cáo	Kinh phí tự chủ
7.	Nghiên cứu định hướng việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 17/2014/TT-BTP ngày 13/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản QPPL.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Bộ LĐTB và XH, các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý III	Báo cáo	Kinh phí tự chủ
8.	Tham gia góp ý, thẩm định quy định lồng ghép vấn đề bình đẳng giới tại các đề nghị xây dựng văn bản QPPL và dự thảo văn bản QPPL.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	Báo cáo, công văn	Kinh phí tự chủ
9.	Chuẩn bị báo cáo theo yêu cầu của Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội về việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản QPPL.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội	Cả năm	Báo cáo	Kinh phí tự chủ
10.	Tiếp tục triển khai, theo dõi, đánh giá việc thực hiện Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	Báo cáo, công văn	Kinh phí tự chủ

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Thời hạn thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Kinh phí bảo đảm
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
	10/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; theo dõi, đôn đốc và báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch hành động của Bộ Tư pháp thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững theo Quyết định số 667/QĐ-BTP ngày 09/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.					
11.	Thực hiện công tác cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch công tác cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của Bộ Tư pháp năm 2021.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Vụ Tổ chức cán bộ	Cả năm	Công văn, báo cáo	Kinh phí tự chủ
12.	Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo quy định.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Vụ Thi đua, khen thưởng	Cả năm	Báo cáo, công văn	Kinh phí tự chủ
13.	Thực hiện công tác văn phòng (tổng hợp - hành chính, văn thư - lưu trữ, thống kê) theo quy định.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Văn phòng Bộ	Cả năm		Kinh phí tự chủ
14.	Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực chuyên môn của Vụ.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Vụ Hợp tác quốc tế, Ban quản lý dự án chuyên trách	Cả năm	Báo cáo	Kinh phí tự chủ

IV. CÔNG TÁC PHÁP CHẾ

1.	Tổ chức các hoạt động đánh giá 10 năm thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước	Quý I + II	Kế hoạch của Bộ Tư pháp	Kinh phí tự chủ
2.	Xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện	Vụ Các vấn đề	Các đơn vị thuộc Bộ,	Quý I	Kế hoạch liên Bộ	Kinh phí

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Thời hạn thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Kinh phí bảo đảm
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
	Chương trình phối hợp trong công tác pháp chế giữa Bộ Tư pháp với Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2021.	chung về XDPL	các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo			tự chủ
3.	Xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện Chương trình phối hợp công tác giữa Bộ Tư pháp với Ủy ban Dân tộc năm 2021.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Các đơn vị thuộc Bộ, các đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc	Quý I	Kế hoạch liên Bộ	Kinh phí tự chủ
4.	Xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện Chương trình phối hợp trong công tác pháp luật giữa Bộ Tư pháp với Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội năm 2021.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Các đơn vị thuộc Bộ, các đơn vị thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Quý I	Kế hoạch liên Bộ	Kinh phí tự chủ
5.	Xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện Quy chế phối hợp công tác giữa Bộ Tư pháp với Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2021.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Các đơn vị thuộc Bộ, các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường	Quý I	Kế hoạch liên Bộ	Kinh phí tự chủ
6.	Tổ chức Hội nghị giao ban sinh hoạt công tác pháp chế năm 2021.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Các đơn vị thuộc Bộ và Vụ Pháp chế Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Quý III	Báo cáo Hội nghị	Kinh phí tự chủ
7.	Nghiên cứu các chuyên đề về công tác pháp chế; rà soát, thống kê, cập nhật đội ngũ những người làm công tác pháp chế ở các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp nhà nước.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Tổ chức pháp chế bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước	Quý IV	Bảng tổng hợp thống kê	Kinh phí tự chủ
8.	Triển khai các hoạt động quản lý nhà nước đối với Câu lạc bộ Pháp chế doanh nghiệp.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Tổ chức pháp chế bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước	Cả năm	Công văn, báo cáo	Kinh phí tự chủ
9.	Phối hợp với Câu lạc bộ Pháp chế doanh	Vụ Các vấn đề	Tổ chức pháp chế bộ,	Quý II	Bảng tổng hợp	Kinh phí

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Thời hạn thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Kinh phí bảo đảm
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
	ngành tiếp tục triển khai Nghị quyết Đại hội toàn quốc Câu lạc bộ lần thứ IV.	chung về XDPL	ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước		thống kê	tự chủ
10.	Tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho người làm công tác pháp chế tại các doanh nghiệp nhà nước	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế; Chương trình 585	Quý II	Báo cáo	Kinh phí tự chủ
11.	Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác pháp chế: cho ý kiến về việc xét tặng Kỷ niệm Chương Vì sự nghiệp Tư pháp; trả lời các kiến nghị, thắc mắc trong quá trình triển khai công tác pháp chế; kiểm tra tình hình thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP; tăng cường năng lực cho đội ngũ pháp chế bộ, ngành, doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội...	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Các đơn vị thuộc Bộ, tổ chức pháp chế các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp	Cả năm	Báo cáo; Công văn trả lời	Kinh phí tự chủ
12.	Triển khai các hoạt động của nhóm chuyên gia xây dựng danh mục tiêu chí đánh giá báo cáo đánh giá tác động chính sách trong đó có đánh giá tác động xã hội và giới.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Vụ Pháp chế Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan	Theo Kế hoạch của nhóm chuyên gia	Danh mục tiêu chí	Kinh phí tự chủ
V. CÁC NHIỆM VỤ KHÁC						
1.	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn và các đoàn thanh tra, kiểm tra theo Kế hoạch chung của Bộ Tư pháp. Kiểm tra, đôn đốc, theo dõi tình hình tổ chức thi hành pháp luật về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về xây dựng pháp luật	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Các đơn vị thuộc Bộ, tổ chức pháp chế các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp	Theo Kế hoạch chung của Bộ	Báo cáo; Công văn trả lời	Kinh phí tự chủ

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Thời hạn thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Kinh phí bảo đảm
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
2.	Nghiên cứu, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tư pháp. Nâng cấp trang thông tin điện tử về xây dựng pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp; Nâng cấp trang thông tin lấy ý kiến đề nghị và dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm		Kinh phí tự chủ
3.	Tổ chức tiếp nhận và nghiên cứu trả lời các kiến nghị của cử tri, của các bộ, ngành, địa phương, Đại biểu Quốc hội liên quan đến các hoạt động chuyên môn thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Cả năm	Văn bản trả lời	Kinh phí tự chủ
4.	Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Lãnh đạo Bộ.	Vụ Các vấn đề chung về XDPL	Các đơn vị có liên quan	Cả năm		Kinh phí tự chủ

3